

TẠO MÔI TRƯỜNG NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẦM NON LÀM QUEN VỚI TIẾNG ANH QUA PHƯƠNG PHÁP CLIL

VÕ THỊ KHÁNH LINH*

Ngày nhận bài: 02/08/2017; ngày sửa chữa: 03/08/2017; ngày duyệt đăng: 05/08/2017.

Abstract: English is an important communicative tool in the context of international integration, therefore teaching English at kindergartens has been much interested. To help preschool children to familiarise with English through daily activity at school, building an English learning environment is required. In this article, author introduces CLIL (Content and Language Integrated Learning), a modern and effective teaching method that promotes interest of students in learning English through practical situations. Also, the article suggests some recommendations to apply this method to build an environment for preschool children to familiarise with English at kindergarten.

Keywords: CLIL, English, familiarise, young children.

1. Đặt vấn đề

Tiếng Anh đóng vai trò ngày càng quan trọng trong xã hội dẫn đến nhu cầu cho trẻ tiếp xúc với ngoại ngữ từ khi còn nhỏ ngày càng cao. Hiện nay, việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh (LQVTA) đang ngày càng trở nên phổ biến và được quan tâm ở nhiều trường mầm non. Với mục đích cho trẻ LQVTA thông qua các hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt hằng ngày thì việc tạo môi trường ngôn ngữ để trẻ có thể tiếp thụ ngôn ngữ một cách hào hứng và tự nhiên là rất cần thiết. CLIL là một trong những phương pháp giúp trẻ học ngôn ngữ thành công khi tạo cho trẻ cơ hội được tương tác bằng ngôn ngữ mục tiêu (target language), đồng thời trải nghiệm các tình huống thực trong cuộc sống, trẻ có thể thụ đắc được ngôn ngữ đó thông qua các hoạt động hằng ngày tại trường mầm non.

2. Nội dung

2.1. Vài nét về phương pháp CLIL. CLIL “là một thuật ngữ bao hàm các môi trường và hoàn cảnh dạy, trong đó nội dung môn học được dạy bằng một ngôn ngữ khác với tiếng mẹ đẻ” [1; tr 9]. Mô hình dạy học tích hợp ngôn ngữ (không phải là tiếng mẹ đẻ của người học) thông qua nội dung các môn học được hình thành vào năm 1994 bởi David Marsh và Anne Maljers. Trong đó, ngoại ngữ được sử dụng để giảng dạy trong tất cả các môn học. Nghĩa là giờ học có hai mục tiêu, một mục tiêu liên quan đến nội dung và một mục tiêu liên quan đến ngôn ngữ sử dụng trong giờ học. Đây cũng là lí do vì sao CLIL đôi khi còn được gọi là phương pháp dạy học với mục tiêu kép. Hiện nay, CLIL được Liên minh châu Âu áp dụng để dạy học ngoại ngữ ở tất cả các nước thành viên không nói tiếng Anh. Ngoài ra, CLIL cũng đang được sử dụng ở nhiều nước trên thế giới.

CLIL làm tăng sự tự tin, đẩy mạnh quá trình nhận thức kiến thức và khả năng giao tiếp của người học, gia tăng các giá trị hiểu biết đa văn hóa trong cộng đồng. Các nghiên cứu cho thấy, khả năng cảm nhận ngôn ngữ của người học trở nên tốt hơn ở cả tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ, giúp người học thành thạo cả 4 kĩ năng: *nghe, nói, đọc, viết* và phát triển năng lực giao tiếp hiệu quả. CLIL tạo điều kiện học ngôn ngữ một cách tự nhiên thông qua tương tác bằng ngôn ngữ mục tiêu. Người học giao tiếp bằng ngôn ngữ mục tiêu để hoàn thành một số nhiệm vụ hoặc để hiểu được nội dung bài học.

CLIL tạo mục đích sử dụng ngôn ngữ trong lớp học vì người học cần giao tiếp với nhau để học tập và phát triển ngôn ngữ trong quá trình hợp tác học tập. Điều này có ảnh hưởng tích cực đến việc học ngôn ngữ bằng cách nhấn mạnh vào nghĩa chứ không phải là hình thức và ngữ pháp được lồng ghép trong quá trình học. CLIL có thể làm tăng động cơ học tập của người học vì ngôn ngữ được sử dụng nhằm tìm hiểu các tài liệu qua việc cung cấp cho trẻ ở mọi lứa tuổi một tình huống tự nhiên để phát triển ngôn ngữ. Việc sử dụng ngôn ngữ tự nhiên này có thể thúc đẩy động lực và khao khát học ngôn ngữ của trẻ. Vì vậy, CLIL hỗ trợ phát triển thái độ tích cực đối với việc học ngôn ngữ và làm giảm căng thẳng của việc học ngoại ngữ, phát triển hứng thú và thái độ đa dạng của trẻ, mở rộng tầm nhìn, làm tăng sự quan tâm của người học đối với các nền văn hóa khác nhau. Có thể nói, phương pháp CLIL là yếu tố chủ chốt, góp phần tạo ra môi trường ngôn ngữ tích cực, nuôi dưỡng sự tự tin của người học trong việc sử

* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang

dụng ngôn ngữ mới và khuyến khích họ tạo ra ngôn ngữ.

Cơ sở của việc áp dụng phương pháp CLIL khi cho trẻ LQVTA chính là bản chất của quá trình học tiếng Anh của trẻ. Trẻ tiếp nhận ngôn ngữ mới một cách tự nhiên và bản năng từ môi trường ngôn ngữ xung quanh trẻ. Đặc biệt là trẻ sẽ tiếp nhận tốt hơn đối với ngôn ngữ chúng được thường xuyên tiếp xúc và vận dụng có chủ đích trong môi trường sống. Các yếu tố khó nhất của quá trình học ngôn ngữ trong lớp học như âm thanh, cấu trúc, ngữ pháp hay từ vựng được trẻ tiếp thu một cách tự nhiên.

Có rất nhiều cách tiến hành CLIL, từ áp dụng phương pháp CLIL hoàn toàn trong chương trình như ở Canada - có nghĩa là sử dụng ngôn ngữ mục tiêu để dạy tất cả các môn học, hay thực hiện một phần chương trình này (khoảng 50% các môn học) như ở Tây Ban Nha, cho đến thực hiện thường xuyên các bài dạy một môn học nào đó bằng ngôn ngữ mục tiêu trong 20-30 phút như ở Đức.

Tại Việt Nam, việc cho trẻ LQVTA đã được thực hiện linh hoạt trong giờ học ngoại ngữ với trẻ có cùng hoặc không cùng độ tuổi. Giáo viên (GV) có thể vận dụng phương pháp CLIL để tạo môi trường học tiếng Anh sinh động qua các nội dung tích hợp về âm nhạc, tạo hình, làm quen tác phẩm văn học thiếu nhi,... bằng các hoạt động như: ca hát, vẽ, nặn, kể chuyện, chơi trò chơi vận động, trò chơi học tập sẽ tạo cho trẻ sự hứng thú, tích cực LQVTA một cách thoải mái, tự nhiên.

2.2. Một số gợi ý vận dụng CLIL để tạo môi trường ngôn ngữ cho trẻ mầm non LQVTA

Việc cho trẻ LQVTA đang được nhiều trường mầm non quan tâm và đưa vào chương trình học và chương trình ngoại khóa. Chương trình cho trẻ LQVTA tại các trường mầm non được thiết kế và điều chỉnh theo năng lực và nhu cầu của trẻ. Dựa vào nhu cầu của trẻ, gia đình và GV tạo điều kiện cho trẻ tham gia vào các lớp học tiếng Anh với thời gian 2-3 buổi/tuần. Mỗi buổi từ 25-30 phút. Tuy nhiên, trên thực tế, ngoài những giờ học tiếng Anh “chính thức” như vậy, GV nên vận dụng phương pháp CLIL để tạo môi trường cho trẻ LQVTA qua các hoạt động sau:

2.2.1. Qua các hoạt động giao tiếp trong sinh hoạt hằng ngày. Khả năng sử dụng ngôn ngữ của trẻ phát triển một cách tự nhiên khi được tích hợp nội dung từ đời sống gắn với nhiệm vụ học tập. Việc giao tiếp với trẻ trong sinh hoạt hằng ngày chính là cơ hội tốt cho trẻ LQVTA và “tắm mình” trong môi trường ngôn ngữ. Ví dụ: bắt đầu ngày mới, GV có thể sử

dụng các câu chào hỏi đơn giản như: “*Good morning, children!*” và trẻ chào lại “*Good morning, Teacher!*”, hoặc hát các bài hát: “*Good morning to you*”, “*What day is it today? It's Monday today*”. Ngoài ra, GV nên sử dụng các câu giao tiếp đơn giản như: “*sit down, come here..., please*”, “*How are you?*”,... khi giao tiếp với trẻ. Trẻ học cách xin lỗi bằng cả hai ngôn ngữ và chào tạm biệt nhau vào cuối ngày học: “*Good bye. Have a nice day*”. GV có thể giới thiệu một số từ vựng và cấu trúc liên quan đến các hoạt động thường ngày của trẻ trong các bữa ăn, khi đi ngủ và qua các chủ đề đơn giản như: màu sắc, số đếm, ngày trong tuần, các tháng, thời tiết, các lễ hội, thực phẩm và vật dụng quen thuộc với trẻ. GV nên sử dụng nhiều hoạt động và trò chơi để tăng cường học tập. Hơn nữa, với những bài hát và trò chơi mà trẻ đã biết bằng tiếng Việt sẽ trở nên quen thuộc và hứng thú hơn khi thực hiện bằng tiếng Anh. GV có thể thiết kế môi trường lớp học nhằm hỗ trợ cho trẻ LQVTA hiệu quả bằng cách sử dụng thẻ từ, nhãn chữ và tranh minh họa treo tường có chú thích bằng tiếng Anh trong lớp theo các chủ đề như: động vật, phương tiện giao thông... Ngoài ra, để tạo cơ hội tốt cho trẻ học tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp trong sinh hoạt hằng ngày, GV nên sử dụng các cấu trúc và từ vựng tiếng Anh đơn giản, phù hợp với từng trình độ và đặc điểm tâm, sinh lí của trẻ.

2.2.2. Qua hoạt động làm quen tác phẩm văn học thiếu nhi. Tạo môi trường ngoại ngữ tích cực cho trẻ từ việc đọc sách, trò chuyện với GV hoặc chơi trò chơi sau khi kể chuyện đều cho thấy, trẻ đã phát triển ngôn ngữ nói một cách rõ rệt kể cả tiếng Việt và tiếng Anh. Theo ngôn ngữ học, thông qua đọc, kể các câu chuyện, ngữ pháp, từ vựng và cấu trúc được giới thiệu trong một ngữ cảnh có ý nghĩa và có cấu trúc, từ đó hỗ trợ việc hiểu về thế giới chuyện kể và nội dung câu chuyện có liên quan [2]. Đối với trẻ, các câu chuyện có thể cung cấp ngữ cảnh và giới thiệu ngôn ngữ mới một cách tự nhiên, khiến trẻ dễ hiểu và dễ nhớ [3]. Câu chuyện thường liên quan đến kinh nghiệm sống hàng ngày, cảm xúc và kí ức của trẻ, các giá trị văn hóa và liên văn hóa, từ đó làm giàu và mở rộng thế giới trong lớp học. Câu chuyện cũng giải quyết nhiều đề tài khác nhau trực tiếp liên quan đến nội dung chương trình học: động vật, gia đình, phương tiện giao thông, cảm xúc, môi trường xung quanh...

Rõ ràng là những câu chuyện là một công cụ rất quan trọng trong thực tiễn thực hiện CLIL. Do vậy, khi đọc, kể chuyện cho trẻ mầm non bằng tiếng

Anh, GV cần chú ý chọn những câu chuyện đơn giản hóa về nội dung và ngôn ngữ sử dụng, kèm bài hát, rối tay, cử chỉ và điệu bộ. Các câu chuyện nên được GV sử dụng lặp đi lặp lại nhiều lần để trẻ có thể nhớ được nội dung. Trước khi kể, GV nên tăng cường sử dụng các dụng cụ trực quan như: tranh, vật thật, đồ chơi, bài hát,... để giới thiệu nhân vật và một số từ khó trong truyện. GV cần đọc, kể chậm rãi cho trẻ nghe và nhắc đi nhắc lại từ vựng và cấu trúc một cách có chủ đích trong toàn bộ quá trình. Sau hoạt động đọc, kể chuyện, trẻ nên được khuyến khích đóng vai, thực hiện lại hoặc tự kể lại một phần nội dung của câu chuyện. Hoạt động đọc kể chuyện cho trẻ bằng tiếng Anh nên được thực hiện thường xuyên hàng ngày, ít nhất là 2 lần/tuần.

2.2.3. Qua hoạt động âm nhạc. Không thể phủ nhận vai trò âm nhạc trong việc giảng dạy tiếng Anh cho trẻ nhỏ. Ngay từ giai đoạn ấu nhi, trẻ đã thể hiện sự nhạy cảm với các kiểu nhịp điệu và giai điệu đơn giản. Các hoạt động tạo ra âm thanh (thử nghiệm với cao độ và nhịp điệu) là một phần hoạt động chơi hàng ngày mà trẻ thích tham gia. Hầu hết trẻ khi đến trường đã có khả năng học tập và sử dụng âm nhạc tương đối tốt. Vì vậy, GV nên khai thác khả năng âm nhạc bẩm sinh và những kinh nghiệm về âm nhạc đã có của trẻ trong học tập, đặc biệt là các trò chơi âm nhạc, học hát các bài hát bằng tiếng Anh. GV nên tích cực sử dụng các bài hát và bài vắn bằng tiếng Anh trong lớp học vì đây là một nguồn của ngôn ngữ thực và thích hợp với trẻ do nguyên tắc lặp đi lặp lại của từ vựng và cấu trúc trong bài hát và bài vắn. Ngoài ra, trẻ được phát triển thêm vốn từ vựng liên quan đến nhạc cụ. Trẻ thường coi nhạc cụ như đồ chơi và sự quan tâm này cần được khai thác ở trường. GV và trẻ cùng làm các nhạc cụ đơn giản, các đồ vật tạo ra âm thanh và sử dụng chúng để thực hiện các bài hát tiếng Anh phổ biến dành cho trẻ nhỏ, hoặc GV có thể tự sáng tác là cách hiệu quả để dạy tiếng Anh thông qua âm nhạc cho trẻ.

2.2.4. Qua hoạt động tạo hình. Tạo hình là một trong những hoạt động quan trọng nhất ở trường mầm non. Hoạt động tạo hình là một hoạt động học tập mang tính nghệ thuật, là phương tiện quan trọng trong việc giáo dục thẩm mỹ, đạo đức, trí tuệ, thể lực và lao động. Nó có tác dụng lớn trong việc giáo dục, phát triển và hình thành nhân cách cho trẻ mầm non, giúp trẻ phát triển chức năng tâm lí, hình thành tình yêu đối với con người, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, yêu cái đẹp,... Ngoài ra, hoạt động này giúp trẻ phát triển khả năng quan sát, trí

tưởng tượng và năng lực ngôn ngữ. Thông qua hoạt động tạo hình, GV có thể giới thiệu các chủ đề bằng tiếng Anh như: màu sắc, số lượng, hình dạng, con vật, đồ dùng quen thuộc; một số tính từ như: to, nhỏ, dài ngắn,...

2.2.5. Sự phối hợp với phụ huynh. Cũng như các hình thức giáo dục khác, thái độ của phụ huynh có ảnh hưởng quan trọng đến quá trình học tập của trẻ. Nhiều nghiên cứu cho thấy, mối quan hệ chặt chẽ giữa kì vọng của phụ huynh và kết quả học tập thực tế của con em họ. Ở trường mầm non, trẻ vô thức tuân theo sự quan tâm của phụ huynh và thái độ của phụ huynh có ảnh hưởng tích cực đến việc học ngôn ngữ của trẻ [4]. Đối với việc học ngoại ngữ qua phương pháp CLIL, nếu phụ huynh nhiệt tình và tin vào phương pháp, họ sẽ cùng làm việc với GV mầm non, quan tâm và động viên trẻ, tham gia tích cực các hoạt động giáo dục mầm non tích hợp với tiếng Anh trong khuôn khổ chương trình của nhà trường. Vì vậy, phụ huynh cần được khuyến khích tham gia vào quá trình cho trẻ LQVTA qua phương pháp CLIL để có thể hỗ trợ bất cứ lúc nào. Phụ huynh cần “tích cực quan tâm”, không chỉ vào giai đoạn đầu hoặc cuối cùng của CLIL, mà là toàn bộ quá trình. Quan tâm tích cực có nghĩa là phụ huynh nên nói chuyện với con em mình để chia sẻ những thành công và khó khăn của trẻ trong quá trình áp dụng CLIL. Ở nhà, phụ huynh nên phối hợp bằng cách cùng trẻ thực hiện các hoạt động do GV thiết kế như: hát, tô màu, kể chuyện và tích cực trò chuyện với trẻ thông qua sử dụng các mẫu câu đơn giản bằng tiếng Anh.

3. Kết luận

Vận dụng CLIL vào thực tiễn cho trẻ LQVTA ở các trường mầm non rất bổ ích, lí thú với trẻ, nhưng cũng tạo ra những thách thức cho GV do CLIL đòi hỏi một số tài liệu mới và thời gian chuẩn bị. GV cần đầu tư kĩ về nội dung dạy học và cách làm thế nào để khuyến khích trẻ sử dụng những ngôn ngữ các em đã học. Để thực hiện phương pháp CLIL thành công, GV cần xem xét kết hợp hoặc xen kẽ nhiều hoạt động với nhau, quá trình học tập ngôn ngữ cần được diễn ra tự nhiên và thoải mái trong ngữ cảnh quen thuộc với trẻ. Việc vận dụng phương pháp CLIL cần được xây dựng nội dung và lập kế hoạch thực hiện kĩ theo từng giai đoạn, kết hợp với kết quả đánh giá tính tích cực của trẻ, ý kiến của phụ huynh và GV giảng dạy. Ngoài ra, cần đánh giá việc vận dụng phương pháp CLIL cho trẻ LQVTA tại các trường mầm non thường xuyên để có sự điều chỉnh

(Xem tiếp trang 220)

III. Thực hiện

	Thời gian	Hoạt động	Tương tác
1	3-5 phút	1. Mở đầu: - Chào hỏi vui vẻ giữa cô và trẻ. - Cô và trẻ hát bài hát: "Hello, hello"	GV - Trẻ Trẻ - GV
2	15-20 phút	2. Nội dung chính: 2.1) Ôn từ đã học: - GV đưa ra các bức tranh các màu sắc và yêu cầu trẻ nói to rõ ràng bằng tiếng Anh màu đó. - GV sử dụng cấu trúc: What color is it? (Đây là màu gì?) để hỏi trẻ. 2.2) Luyện tập: a) <i>Hoạt động 1:</i> Trò chơi: "What is missing?" (Màu gì biến mất) * Cách chơi: Cả lớp sẽ nhắm mắt, sau đó GV sẽ giấu đi 1 hoặc 2 bức tranh màu sắc, sau đó trẻ sẽ mở mắt và đoán xem màu gì biến mất. - Lần chơi tiếp theo sẽ để trẻ giấu tranh và cô giáo sẽ nhắm mắt. b) <i>Hoạt động 2:</i> Trò chơi: "Toss the Dice" (Tung xúc xắc) * Cách chơi: 1 trẻ cầm xúc xắc tung xuống dưới sàn. Khi xúc xắc dừng lại, cả lớp đồng thanh hỏi: "What color do you like? (Bạn thích màu gì?). Trẻ trả lời "I like..." (Tôi thích...) dựa vào màu của xúc xắc hướng lên trên. Cô gọi khoảng 10 bạn lên tung xúc xắc. c) <i>Hoạt động 3:</i> Trò chơi: "Who is the faster?" (Ai nhanh hơn?) * Cách chơi: Mỗi trẻ sẽ được phát 1 lô tô nhỏ màu sắc, một trẻ không có lô tô sẽ đứng giữa lớp để cả lớp hỏi "What do you see?" (Bạn nhìn thấy màu gì?), trẻ sẽ trả lời "I see..." (Tôi nhìn thấy màu...) nếu trẻ đó trả lời nhìn thấy màu nào thì những trẻ có lô tô màu đó sẽ phải đứng dậy và đổi chỗ cho nhau, nếu chậm sẽ không còn chỗ ngồi và sẽ thay thế đứng vào giữa lớp.	GV - Trẻ Trẻ - GV GV - Trẻ Trẻ - GV Trẻ - Trẻ GV - Trẻ
3	3 phút	3. Kết thúc: - GV khen ngợi, động viên trẻ. - Cô và trẻ cùng hát "The rainbow song" (Bài hát về cầu vồng).	Trẻ - Trẻ GV - Trẻ Trẻ - GV

3. Kết luận

Trong quá trình giảng dạy, GA là "cẩm nang" tin cậy mỗi khi GV đứng trước lớp, GA được đầu tư, biên soạn tốt sẽ đảm bảo hiệu quả dạy học ở mọi trình độ đào tạo, đặc biệt, đối với GV dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non, GA thật sự là sự chuẩn bị chu đáo của họ trước khi lên lớp. Việc tuân thủ các nguyên tắc cơ bản khi xây dựng GA dạy học cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh sẽ giúp GV giảng dạy mạch lạc, khoa học, hấp dẫn và giúp cho trẻ tiếp thu bài học một cách tốt nhất. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Cameron - Lynne (2011). *Teaching Languages to Young Learners*. Cambridge University Press.
- [2] <http://tuoitre.vn/tin/giao-duc/20161024/soan-va-kiem-tra-giao-an-can-hay-khong/1194148.html>.
- [3] Larsen, Diane - Freeman - Marti Anderson (2011). *Techniques and Principles in Language Teaching*. Third edition. Oxford University Press.
- [4] Moon, Jayne (2006). *Children Learning English*. Macmillan Heinemann Press.
- [5] WestEd's Center for Child and Family Studies for The Child Development Division, California Department of Education (2009). *Preschool English Learners: Principles and Practices to Promote Language, Literacy and Learning*. CDE Press.

Tạo môi trường ngôn ngữ...

(Tiếp theo trang 200)

thích hợp và kịp thời với thực tiễn từng lớp và khả năng của trẻ. Thách thức lớn nhất của việc vận dụng CLIL trong các trường mầm non là đội ngũ GV cần đạt chuẩn về trình độ tiếng Anh. Với các yếu tố phù hợp, phương pháp CLIL có thể thành công và mang lại kết quả tích cực đến chương trình cho trẻ LQVTA, tạo ra niềm tin cho đội ngũ GV tiếp tục cuộc hành trình thú vị này. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bentley, K (2009). *Primary Curriculum Box. CLIL lessons and activities for younger learners*. Cambridge University Press
- [2] Koisawalia, H (2005). *Teaching vocabulary through rhythmic refrains*. Cats - the YLSIG Newsletter, Spring.
- [3] Wasik, B.A - Bond, M.A (2001). *Beyond the pages of a book: Interactive reading and language development in preschool classrooms*. Journal of Educational Psychology 93, pp. 243-250.
- [4] Mushi, S.L.P (2000). *Parents' Role in Their Children's Language Acquisition*. Chicago: US Department of Education; Educational Resources Information
- [5] Maljers, A - Marsh, D - Coyle, D - Hartiala, A.K - Marsland, B - Pérez - Vidal, C - Wolff D (2002). *The CLIL Compendium*.